

BÁO CÁO

Thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018

Thực hiện Công văn số 1804/STC-HCSN ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018. Sở Tư pháp báo cáo như sau:

Sở Tư pháp là cơ quan hành chính nhà nước có 05 đơn vị trực thuộc bao gồm: Phòng Công chứng số 1, 2, 3; Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước và Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản.

Văn phòng Sở thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước.

05 đơn vị trực thuộc thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 (gọi tắt là Nghị định 16) của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

A. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2017

I. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2017.

Việc thực hiện khoán biên chế cũng giúp cho cán bộ, công chức nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc và tăng cường tiết kiệm trong việc sử dụng văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại,... nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành công việc đúng thời gian quy định và hoàn thành nhiệm vụ của ngành.

Các Phòng chuyên môn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, không để công việc ùn tắc; thực hiện tốt các thủ tục hành chính, giảm phiền hà cho các tổ chức và công dân.

Đối với trang thiết bị vẫn đảm bảo tốt cho công tác chuyên môn, công chức và người lao động tự tra cứu các văn bản trên mạng. Qua việc thực hiện khoán biên chế, công chức và người lao động được tăng thêm thu nhập, tuy thu nhập không đáng kể nhưng phần nào cũng cải thiện được cuộc sống, làm cho công chức và người lao động yên tâm trong công tác.

Nhìn chung, 03 phòng Công chứng và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản và Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện đúng quy định của pháp luật về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của các tổ chức và công dân, việc nộp phí, lệ phí, thuế và hạch toán thu, chi đúng quy định hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Qua kết quả thực hiện công chứng 6 tháng năm 2017, số phí thu được của Phòng Công chứng số 1,2,3 và Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản đã hoàn thành kế hoạch được giao. vì vậy, nguồn thu 6 tháng đầu năm năm 2017 cũng tăng cao.

II. Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện các biện pháp về quản lý sử dụng NSNN theo công văn 4494/BTC-HCSN ngày 04/4/2017 của Bộ Tài chính về thực hiện nhiệm vụ thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 theo Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2016 của Chính phủ

1. Đối với các nội dung quy định tại Khoản 1, Công văn số 4494/BTC-HCSN ngày 04/4/2017 của Bộ Tài chính.

- Đã phân bổ dự toán giao đầu năm cho các đơn vị trực thuộc tại Quyết định số 1424/QĐ-UBND.HC ngày 08/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Hướng dẫn các các đơn vị mua sắm, sửa chữa tài sản theo đúng quy định và tổ chức các bước mua sắm trước ngày 30/6/2017.

2. Đối với các nội dung quy định tại Khoản 2, Công văn số 4494/BTC-HCSN ngày 04/4/2017 của Bộ Tài chính.

Sở Tư pháp thường xuyên chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở cập nhật, rà soát, xây dựng ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ trong thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản, kinh phí hoạt động cơ quan và trong công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống tham nhũng của cơ quan đơn vị. Kết quả như sau:

- Chi phí công tác trong nước: Thực hiện đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành tại Quyết định số 45/QĐ-STP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Sở Tư pháp quy chế chi tiêu nội bộ và sử dụng tài sản công tại Sở Tư pháp. Đồng thời được sự chỉ đạo của Lãnh đạo Sở yêu cầu các đơn vị, phòng ban rà soát lại nhiệm vụ được phân công số lượng người đứng thành phần và cần phải có sự phối hợp chặt chẽ, ngăn chặn triệt để việc kết hợp công tác với tham quan, du lịch, tổ chức đoàn đi công tác kiểm tra giám sát gây tốn kém chi phí cho đơn vị cấp dưới...

- Chi phí văn phòng phẩm: triệt để tiết kiệm trong sử dụng văn phòng phẩm, thực hiện nhận văn bản chỉ đạo qua eoffice để hạn chế in, sao chụp giấy tờ không cần thiết, tăng cường tận dụng giấy in 02 mặt...

- Chi phí sử dụng điện, nước, điện thoại: trên tinh thần hết sức tiết kiệm, hạn chế các cuộc hội họp không cần thiết, triển khai, nghiên cứu xử lý văn bản trên eoffice...

- Chi phí hội nghị, hội thảo: Được sự chỉ đạo của Lãnh đạo Sở yêu cầu các đơn vị, phòng ban khi tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương, không hình thức, tổ chức đúng thành phần số lượng đại biểu tham dự; gửi tài liệu hội nghị, hội thảo trên trang thông tin điện tử của Sở đến các đơn vị có liên quan, nhằm hạn chế việc sử dụng in ấn tài liệu vừa đảm bảo cho đơn vị nghiên cứu văn bản trước khi hội thảo, hội nghị.

Đối với các đơn vị trực thuộc Sở: Năm 2017, là năm đầu tiên thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 16 điều chỉnh cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, khuyến khích các đơn vị có điều kiện vươn lên tự chủ ở mức cao. Nghị định 16 có một số điểm mới nổi bật so với Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ như sau:

- Việc phân loại đơn vị sự nghiệp công lập được dựa trên mức độ tự chủ về tài chính của các đơn vị cả về chi thường xuyên và chi đầu tư. Theo đó, căn cứ vào mức độ tự đảm bảo kinh phí chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập được phân chia thành 4 loại: (i) đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, (ii) đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên, (iii) đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, (iv) đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

- Việc tự chủ của các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy nhân sự và tài chính được quy định tương ứng với từng loại hình đơn vị sự nghiệp công lập, trên nguyên tắc các đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động càng nhiều thì mức độ tự chủ càng cao để khuyến khích các đơn vị tăng thu, giảm dần bao cấp từ ngân sách nhà nước, trong đó có bao cấp tiền lương tăng thêm để dần chuyển sang các loại hình đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Các đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được giao quyền tự chủ khá rộng như được quyết định số lượng người làm việc, được vay vốn tín dụng ưu đãi của nhà nước hoặc được hỗ trợ lãi suất cho các dự án đầu tư sử dụng vốn vay của các tổ chức tín dụng theo quy định, được tự quyết định mức trích quỹ bổ sung thu nhập mà không bị khống chế mức trích Quỹ bổ sung thu nhập như các loại hình đơn vị sự nghiệp khác (đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên bị khống chế không quá 3 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do nhà nước quy định; đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên bị khống chế không quá 2 lần, đơn vị do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên bị khống chế không quá 1 lần).

Kết quả phân loại các đơn vị trực thuộc: Phòng công chứng số 1, số 2 và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản thực hiện theo loại hình đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên (loại 2). Phòng Công chứng số 3 thực hiện theo loại hình đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (loại 3). Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước thực hiện theo loại hình đơn vị sự nghiệp do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động (loại 4).

B. Nội dung xây dựng dự toán ngân sách năm 2018

I. Dự toán thu

1. Về công tác thu phí trong lĩnh vực hành nghề Công chứng:

Căn cứ vào Công văn số 275/BTP-BTTP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tư pháp về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên;

2. Về công tác thu lệ phí trong lĩnh vực Lý lịch tư pháp:

Căn cứ vào Công văn số 44/TLLTPQG-HCTH ngày 14 tháng 02 năm 2017 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

3. Về công tác thu lệ phí trong lĩnh vực hộ tịch:

- Căn cứ Nghị định 114/2016/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động tổ chức con nuôi nước ngoài.

- Căn cứ Thông tư số 281/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

- Căn cứ Nghị quyết số 102/2016/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, nộp, quản lý sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Dự toán thu năm 2018 giảm so với những năm trước đây, do Luật Hộ tịch có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, đã chuyển thẩm quyền thu về các Phòng Tư pháp cấp huyện theo quy định. Vì vậy, dự toán thu năm 2018 giảm (đính kèm mẫu biểu số 07). Cụ thể:

- Dự toán thu lệ phí là	: 7.400.000 đồng
- Dự toán thu phí là	: 953.900.000 đồng
- Dự toán số phí được để lại sử dụng là	: 307.915.000 đồng
- Dự toán số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	: 645.985.000 đồng

Căn cứ Thông tư số 103/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 47/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 55/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ, thì sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ để thực hiện các nghị định về điều chỉnh mức lương cơ sở, phụ cấp, theo đó dự toán số phí được để lại sử dụng năm 2018 của Sở Tư pháp trích 40% để thực hiện điều

chỉnh mức lương cơ sở, phụ cấp là: 121.966.000đ (307.915.000đ x 40% = 121.966.000đ).

II. Dự toán chi thường xuyên đơn vị hành chính năm 2018

1. Kinh phí khoán: 4.352.798.000 đồng

Thực hiện theo Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước.

a) Cơ sở tính thanh toán cá nhân (đính kèm mẫu biểu số 15.1 và các bảng thuyết minh cơ sở chi thanh toán cá nhân): 3.790.764.000đồng.

- Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp, tính theo biên chế thực tế: 3.696.422.000 đồng.

- Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp, tính theo biên chế chưa có mặt: 88.826.000 đồng.

- Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp đối với các trường hợp nâng bậc lương thường xuyên: 5.516.000 đồng.

b) Định mức phân bổ chi quản lý hành chính (đính kèm mẫu biểu số 14): 760.000.000 đồng.

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-UBND-HC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc giao biên chế công chức hành chính trong các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh và cấp huyện năm 2017, Sở Tư pháp được giao chỉ tiêu biên chế:

- Biên chế được giao: 38 biên chế
- Biên chế thực hiện: 35 biên chế
- Biên chế chưa thực hiện: 03 biên chế

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-UBND-HC ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc giao số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện năm 2017, Sở Tư pháp được giao:

- Số lượng lao động hợp đồng được giao: 06
- Số lượng lao động hợp đồng đã thực hiện: 04
- Số lượng lao động hợp đồng chưa thực hiện: 02

Căn cứ Nghị quyết 70/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các Sở, ban, ngành, đảng, đoàn thể cấp tỉnh và huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn từ năm 2017 thì: định mức phân bổ chi quản lý hành chính của Sở Tư pháp là 20 triệu đồng trên một biên chế (38 biên chế x 20.000.000đ/biên chế = 760.000.000đ).

Tiết kiệm 10 % chi thường xuyên: Căn cứ Thông tư số 71/2017/TT-BTC ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, quy định nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên để đảm bảo kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương (760.000.000đ x 10% = 76.000.000đ). Vậy kinh phí chi quản lý hành chính là 684.000.000đ (760.000.000đ – 76.000.000đ = 684.000.000đ).

Tổng số kinh phí khoán dự toán năm 2018 là: 4.352.798.000 đồng [3.790.764.000đ + 760.000.000đ – 76.000.000đ (10% chi thường xuyên) – 121.966.000đ (40% nguồn thu phí được để lại) = 4.352.798.000đ] . (Bốn tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi tám ngàn đồng).

II. Kinh phí ngoài khoán: 2.529.020.000đ

1. Kinh phí quản lý hành chính : 425.990.000 đ

a) Căn cứ Công văn số 1323/STC-QLNS ngày 06 tháng 6 năm 2017 về việc hướng dẫn lập dự toán quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo việc thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo Thông tư số 110/2013/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Chi mua sắm trang thiết bị, máy móc, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước: 24.190.000 đồng.

- Mua Một máy vi tính để bàn : 13.000.000đ
- Tủ tài liệu lưu hồ sơ mật : 5.000.000đ
- Thiết bị tiêu hủy tài liệu EMPRISE 80 : 5.690.000đ
- Con dấu, điện thoại bàn : 500.000đ

b) Kinh phí phục vụ công tác Đảng: 32.000.000 đ

- Mua báo, tạp chí Đảng : 12.621.000đ
- Chi khen thưởng : 8.500.000đ
- Chi khác : 10.879.000đ

c) Trang phục Thanh tra Sở: 8.300.000đ

- Trang phục cấp năm thứ tư (01đ/c) : 2.500.000đ
- Trang phục cấp năm thứ ba (01đ/c) : 5.800.000đ

d) Duy trì chứng nhận Iso: 15.000.000đ

e) Căn cứ Thông tư 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 1 năm 2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

Chi tiếp các đoàn khách do Ủy ban nhân dân tỉnh phân công: 30.000.000đ.

f) Căn cứ Nghị định 114/2016/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động tổ chức con nuôi nước ngoài;

Chi phí giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 16.500.000đ

- Xác minh nguồn gốc của trẻ em được cho làm con nuôi: 5.000.000đ

- Hoàn tất thủ tục giao nhận trẻ em được cho làm con nuôi: 2.500.000đ

- Thông tin liên lạc, gửi tài liệu, trao đổi thư tín với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết việc nuôi con nuôi: 2.000.000đ

- In ấn, phát hành biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách, lưu trữ, số hóa hồ sơ về nuôi con nuôi: 7.000.000đ.

g) Căn cứ vào Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tư pháp - Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BTP ngày 06 tháng 02 năm 2013 hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

Để khai thác, tra cứu hồ sơ lý lịch tư pháp thì bắt buộc phải lập lý lịch tư pháp vào phần mềm cơ sở dữ liệu, do lượng hồ sơ nhiều không thể lập hết trong giờ hành chính. Vì vậy, hàng năm Sở Tư pháp phải thuê lập ngoài giờ, một năm chi cho việc lập ngoài giờ số tiền khoảng 30.000.000 đồng/năm. Để đơn giản hóa việc lập lý lịch tư pháp này, bằng cách mua một phần mềm “số hóa dữ liệu lý lịch tư pháp”, khi scan các bản án thì phần mềm này sẽ tích hợp các nội dung vào cơ sở dữ liệu mà không cần phải lập bằng tay, thuận tiện và nhanh chóng trong việc tra cứu, đáp ứng nhu cầu công việc có hiệu quả cao.

Chi phí mua phần mềm “số hóa dữ liệu lý lịch tư pháp”: 200.000.000đ.

h) Thực hiện giai đoạn hai phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng và biện pháp ngân chặn: 100.000.000đ

2. Kinh phí nghiệp vụ chuyên môn của ngành: 2.103.030.000đ

a) Công tác quản lý văn bản: 283.030.000 đồng, cụ thể như sau :

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 338/2016/TTLT-BTC-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2016 Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

* Chi cho công tác xây dựng và kiểm tra văn bản	: 109.700.000đ
- Chi thẩm định văn bản QPPL	: 50.000.000đ
- Chi văn bản góp ý, kiểm tra QPPL	: 30.000.000đ
- Cập nhật văn bản QPPL vào cơ sở dữ liệu quốc gia	: 3.500.000đ
- Báo cáo KQ rà soát văn bản quy phạm pháp luật	: 3.000.000đ
- Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	: 1.000.000đ
- Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	: 1.000.000đ
- Báo cáo kiểm tra VBQPPL cấp tỉnh, cấp huyện	: 3.000.000đ
- Soạn thảo VBQPPL	: 3.200.000đ
- Tập huấn chuyên sâu về công tác ban hành VBPPPL	: 15.000.000đ
* Chi cho công tác Kiểm soát thủ tục hành chính	: 77.930.000đ
- Chi cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính...	: 13.430.000đ
- Chi cho các hoạt động rà soát, đánh giá tác động, công bố công khai thủ tục hành chính.	: 17.000.000đ
- Chi xây dựng cho ý kiến với quy định về thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	: 31.500.000đ
- Chi tổ chức hội nghị tập huấn, triển khai công tác chuyên môn, sơ kết, tổng kết, giao ban định kỳ	: 16.000.000đ
* Chi công tác Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Theo dõi thi hành pháp luật	: 95.400.000đ
- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật	: 10.000.000đ
- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	: 10.400.000đ
- Chi điều tra, khảo sát tình hình THPL, xây dựng VBQPPL....	: 60.000.000đ
- Tập huấn công tác chuyên sâu về công tác XPVPHC	: 15.000.000đ

b) Công tác Phổ biến, Giáo dục pháp luật: 1.586.500.000đ

Căn cứ Quyết định 13/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc quy định mức chi thực hiện công tác Phổ biến, Giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ ban hành chương trình Phổ biến, Giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021.

Quyết định 415/QĐ-HĐPBGDPL ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đồng Tháp.

Kế hoạch 118/KH-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017 về việc thực hiện kết luận số 25-KL/TU ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân và các tổ chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Chi cho công tác Hội đồng phối hợp Phổ biến, Giáo dục pháp luật : 46.500.000đ
- Xây dựng Kế hoạch, báo cáo công tác PBGDPL : 30.000.000đ
- Triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2018 - 2021 : 95.000.000đ
- Thực hiện Đề án "Đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2017-2021" : 105.000.000đ
- Trang bị tài liệu cho các tủ sách PL trên địa bàn tỉnh : 120.000.000đ
- Tổ chức tập huấn kỹ năng tuyên truyền viên PL cho tuyên truyền viên cấp xã : 80.000.000đ
- Tổ chức triển khai văn bản pháp luật mới ban hành 02 đợt : 10.000.000đ
- Tổ chức Hội thi "Tìm hiểu pháp luật về An toàn giao thông" : 60.500.000đ
- Tổ chức Hội thi "Hòa giải cơ sở" : 60.500.000đ
- In tờ bướm, sách hỏi đáp (chứng thực, hòa giải cơ sở, hộ tịch) : 300.000.000đ
- Tư vấn Pháp luật trực tiếp trên sóng truyền hình: : 420.000.000đ
- Phát hành Bản tin tư pháp: : 260.000.000đ

c) Về Công tác Hộ tịch: 40.000.000đ

Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;

Căn cứ Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Chi các nội dung về công tác Hộ tịch như sau:

- Chi tổ chức tập huấn công tác Hộ tịch: 15.000.000đ
- Chi tổ chức hội nghị sơ kết 04 năm thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước: 12.500.000đ.
- Chi tổ chức hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Luật Hộ tịch: 12.500.000đ

d) Chi phí hoạt động phục vụ cho chuyên môn: 193.500.000đ

- Chi tiền nhiên liệu đi công tác : 70.000.000đ
- Chi tiền vật tư văn phòng phẩm : 12.500.000đ
- Cước phí chuyển bản tin tư pháp : 36.000.000đ
- Chi tiền công tác phí : 75.000.000đ

III. Nguồn phí được để lại theo quy định là: 307.915.000đ, dự kiến các khoản chi như sau:

- Chi in ấn các loại mẫu biểu phục vụ cho công tác LLTP : 65.000.000đ
- Chi làm thêm giờ cho cán bộ một cửa trực ngày thứ 7 :12.000.000đ
- Chi mua vật tư văn phòng phẩm : 17.000.000đ
- Chi thông tin tuyên truyền liên lạc : 7.000.000đ
- Chi công tác phí : 14.200.000đ
- Chi hội nghị : 2.100.000đ
- Chi phí thuê mướn : 8.400.000đ
- Chi cho công tác chuyên môn của ngành : 182.215.000đ

Nguồn thu phí được trích để lại theo quy định, chi phục vụ cho hoạt động thu phí. Phần còn lại (nếu có) thì chi tăng thêm thu nhập cho công chức và người lao động theo quy chế chi tiêu nội bộ, một năm không quá 03 tháng tiền lương, tiền công.

C. Kiến nghị

Tăng mức khoán kinh phí tối thiểu lên từ 10% đến 20% so với mức khoán hiện tại do giá cả thị trường biến động thường xuyên, nhằm để đảm bảo

cho hoạt động chuyên môn vì tính chất công việc ngày càng phức tạp đòi hỏi chuyên môn cao, đầu tư nhân lực nhiều./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Các Phó Giám đốc;
- 05 đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KTTh.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Dũng